

Số: /UBGSTCQG

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế 4 tháng đầu năm 2014

(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 4/2014)

- *Mặc dù IMF bớt lạc quan về mức độ phục hồi tăng trưởng kinh tế thế giới nhưng xu hướng phục hồi vẫn được đảm bảo khi tiếp tục có những thông tin tích cực về kinh tế Mỹ và Nhật Bản. Tuy nhiên, khủng hoảng Ukraine vẫn còn là một bất trắc.*
- *Lạm phát tiếp tục xu hướng giảm nhưng lạm phát cơ bản (dựa trên CPI không bao gồm giá lương thực, thực phẩm, giá hàng hóa cơ bản và giá dịch vụ công) nhìn chung ổn định quanh mức 5% kể từ tháng 1/2013.*
- *Sản xuất tiếp tục xu hướng cải thiện thông qua chỉ số sản xuất công nghiệp và chỉ số PMI. Sản xuất cải thiện tạo điều kiện cải thiện tiêu dùng và thu NSNN.*
- *Tuy nhiên, mức cải thiện sản xuất cũng như tăng trưởng chưa thực sự cao do đầu tư trong nước chậm cải thiện và tăng trưởng vẫn phụ thuộc nhiều vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.*
- *Thị trường tiền tệ ổn định với lãi suất ổn định, chênh lệch tỷ giá thị trường tự do và liên ngân hàng thu hẹp, chỉ số CDS đối với trái phiếu Chính phủ liên tục giảm.*

I. KINH TẾ THẾ GIỚI

Khủng hoảng ở Ukraine, tăng trưởng thấp của Trung Quốc và tình trạng giảm phát của khu vực Euro đã **giảm bớt sự lạc quan về mức độ phục hồi tăng trưởng kinh tế thế giới** trong năm 2014. IMF trong tháng 4/2014 đã điều chỉnh dự báo tốc độ tăng GDP toàn cầu 2014 xuống còn 3,6%, so với dự báo 3,7% đưa ra trong tháng 1/2014. Khủng hoảng ở Ukraine đang diễn biến phức tạp. Mức độ ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng đến giá dầu hỏa thế giới nói riêng và kinh tế thế giới nói chung vẫn đang là một ẩn số.

Trung Quốc vẫn đang gặp khó khăn trong tăng trưởng khi GDP trong quý I/2014 tăng chậm nhất 6 quý gần đây, chỉ đạt 7,4% so với mức 7,7% của quý IV/2013. Suy giảm sản xuất và thương mại, bất động sản tăng chậm, tiêu dùng và đầu tư giảm sút cùng các biện pháp kiểm soát tín dụng nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững là những rào cản thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nước này.

Trong khi đó, *Châu Âu* vẫn đang gặp khó khăn về vấn đề giảm phát. Tỷ lệ lạm phát của khu vực Euro tiếp tục xu hướng giảm và ở mức 0,5% trong tháng 3/2014, thấp nhất kể từ tháng 12/2009.

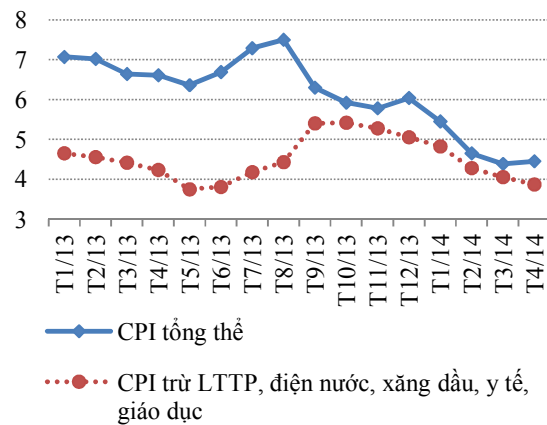
Tuy nhiên, **xu hướng phục hồi kinh tế thế giới vẫn được đảm bảo** khi tiếp tục có những thông tin tích cực đối với kinh tế *Mỹ* và *Nhật Bản*. Tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 3/2014 của Mỹ là 6,7%, tiến gần mục tiêu 6,5%. Tỷ lệ lạm phát của Nhật Bản giữ xu hướng tăng kể từ tháng 6/2013 và đạt mức 1,6% trong tháng 3/2014, tiến gần mục tiêu 2%.

II. KINH TẾ VIỆT NAM

1. Lạm phát vẫn giữ ổn định

Trong xu hướng giảm kể từ tháng 1/2013, CPI tháng 4/2014 tăng 4,45% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lạm phát cơ bản (dựa trên CPI không bao gồm giá lương thực, thực phẩm, giá hàng hóa cơ bản và giá dịch vụ công) nhìn chung dao động xung quanh mức 5% kể từ tháng 1/2013 (lạm phát cơ bản của năm 2012 là 5,4%).

Hình 1: Lạm phát và lạm phát cơ bản 1/2013-4/2014, % tăng CPI so cùng kỳ



Nguồn: UBGSTCQG theo số của TCTK.

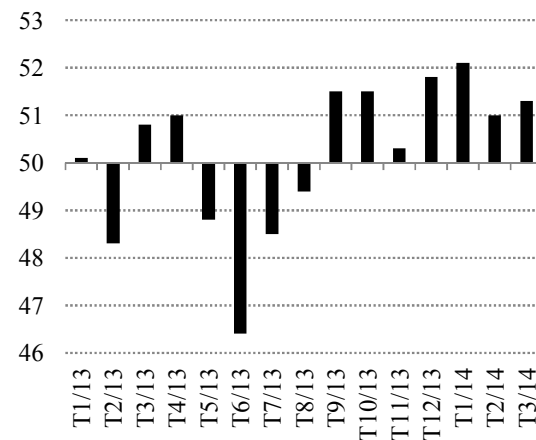
2. Sản xuất tiếp tục xu hướng cải thiện

Sản xuất công nghiệp tăng cao hơn cùng kì năm trước. Tính chung 4 tháng/2014, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,4% so cùng kì năm trước (cùng kì năm trước tăng 5%), trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,4% (cùng kì năm trước tăng 5,5%).

Chỉ số PMI của tháng 3/2014 cho thấy sản xuất liên tục mở rộng trong 7 tháng, trong đó, sản lượng và đơn đặt hàng mới đều tăng nhanh.

Xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước tăng cao. Tính chung 4 tháng/2014, kim ngạch xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước ước tăng 34,8% so cùng kì năm trước, cao hơn đáng kể mức tăng 7% của khu vực này cùng kì năm 2013.

Hình 2: Chỉ số PMI 1/2013-3/2014



Nguồn: HSBC.

Sản xuất cải thiện khuyến khích tiêu dùng. Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng sau khi loại trừ yếu tố giá ước tăng 5,87% so cùng kì năm trước (UBGSTCQG ước dựa trên mức tăng tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng danh nghĩa 10,6% và mức tăng bình quân 4,73% so với cùng kì năm 2013 của CPI 4 tháng đầu năm), cao hơn mức 4,6% của cùng kì năm 2013. Khối lượng vận chuyển hàng hóa trong 4 tháng/2014 cũng tăng nhanh hơn cùng kì năm trước, ước tăng 4,3% so với cùng kì (cùng kì năm trước tăng 2,6%).

Sản xuất cải thiện tác động tích cực đến thu NSNN. Lũy kế đến tháng 4, tổng thu cân đối NSNN đạt 288,8 nghìn tỷ đồng, bằng 36,9% kế hoạch năm, tăng 14% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu nội địa (chiếm 70% tổng thu) tăng 17,3%. Thu NSNN trên địa bàn 3 tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong quý I/2014 cũng có sự chuyển biến tích cực, so với cùng kì tăng 16,07% đối với TP Hồ Chí Minh (cùng kì giảm 4,96%), tăng 22% đối với Đồng Nai (cùng kì tăng 2%), tăng 16% đối với Bình Dương (cùng kì tăng 7%).

Tuy nhiên, mức cải thiện sản xuất cũng như tăng trưởng chưa cao. Theo khảo sát của UBGSTCQG (tháng 4/2014), kinh tế 3 tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương) có dấu hiệu cải thiện trong quý I/2014 nhưng với mức độ chưa lớn. Trong khi tăng trưởng của Bình Dương cao hơn nhiều cùng kì năm ngoái (9% so với 7,3%), tăng trưởng của TP. Hồ Chí Minh chỉ tăng nhẹ so với cùng kì (7,7% so với 7,6%) và tăng trưởng của Đồng Nai giảm so với cùng kì (10,2% so với 10,6%). Tương tự đối với sản xuất công nghiệp, trong khi mức tăng của Bình Dương cao hơn nhiều cùng kì (12,3% so với 9,1%) thì TP Hồ Chí Minh chỉ tăng nhẹ (4,9% so với 3,6%) và Đồng Nai giảm nhẹ (7,08% so với 7,2%). Tuy nhiên, UBGSTCQG nhận định các tỉnh này, nhất là Bình Dương, nhiều khả năng sẽ đạt và vượt kế hoạch về tăng trưởng kinh tế.

Nguyên nhân khiến cải thiện sản xuất còn hạn chế là do đầu tư trong nước chậm cải thiện và tăng trưởng vẫn phụ thuộc nhiều vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Đầu tư tư nhân chưa cải thiện nhiều nếu căn cứ vào tình hình tín dụng. Tín dụng tính đến ngày 21/4/2014 tăng 0,53% so với tháng 12/2013, thấp hơn mức tăng 1,44% của cùng kì năm 2013. Đồng thời, chi đầu tư phát triển từ NSNN giảm 4,5% so với cùng kỳ năm trước.

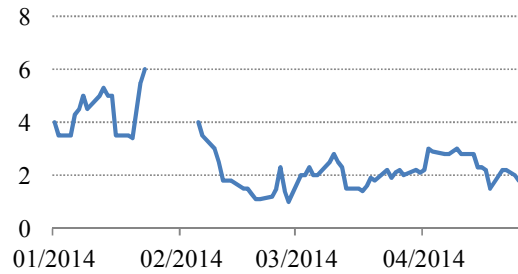
Trong khi đó, đầu tư nước ngoài thực hiện trong 4 tháng/2014 tăng 6,7% so cùng kì năm trước, cao hơn mức 3,9% của cùng kì 2013. Hoạt động sản xuất của khu vực ĐTNN cũng sôi động hơn khu vực trong nước khi kim ngạch nhập khẩu trong 4 tháng đầu năm của khu vực ĐTNN ước tăng 20,6% so với cùng kì năm trước; trong khi nhập khẩu của khu vực trong nước chỉ tăng 2,03% (thấp hơn mức tăng của cùng kì 2013 là 10,5%). Vẫn theo khảo sát của UBGSTCQG, trong 3 tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bình Dương là tỉnh ít chịu

ảnh hưởng của suy giảm kinh tế nhất mà nguyên nhân chính là do tình có nhiều doanh nghiệp ĐTNĐ đóng trên địa bàn.

3. Thị trường tiền tệ ổn định

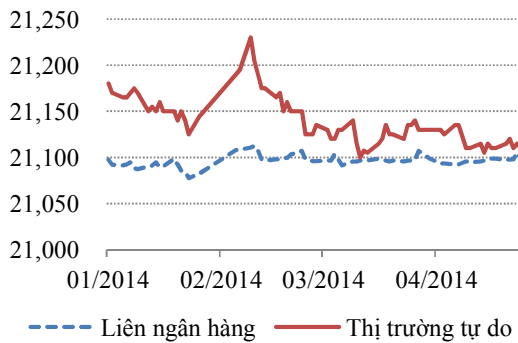
Thị trường tiền tệ duy trì ổn định, nhất là trong hai tháng 3 và 4/2014 với lãi suất liên ngân hàng ổn định, chênh lệch tỷ giá thị trường tự do và liên ngân hàng thu hẹp, chỉ số CDS (phản ánh đánh giá của nhà đầu tư nước ngoài đối với mức độ rủi ro của TPCP) liên tục giảm.

Hình 3: Lãi suất liên ngân hàng qua đêm, %/năm



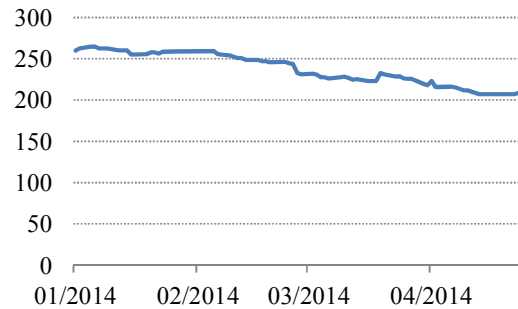
Nguồn: Reuters.

Hình 4: Tỷ giá hối đoái, VND/USD



Nguồn: Reuters.

Hình 5: Chỉ số CDS đối với TPCP kì hạn 5 năm



Nguồn: Reuters.